**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN K**
**TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/HSST
Ngày 28/9/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Dung**

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Liễu

+ Bà Phùng Thị Tố Trinh

*-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Liệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022; đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Thị A (tên gọi khác là Nguyễn Thị Kiều O , Đỗ Thị A1)**, sinh năm 1978 tại huyện H, tỉnh N; Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn (Đỗ) Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có chồng tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986, có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/ Đoàn Tăng T,** sinh năm 2001 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn Q, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1969; bị can là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phan Hoài V, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Anh Võ Tăng T, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

## NHẬN THẤY:

Vào lúc 12 giờ 20 ngày 16 tháng 12 năm 2021, Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính trên người Phan Hoài V thu giữ 01 gói nilon, bên ngoài có cuộn băng keo màu xanh, chứa chất màu trắng, dạng tinh thể. Phan Hoài V khai là vào lúc 11 giờ cùng ngày V mua số ma túy trên của Đoàn Tăng T hiện đang tạm trú tại quán cà phê Xích Lô của Nguyễn Thị A. Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị A, thu giữ tại nhà vệ sinh 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 14 (mười bốn) gói nilon, trong đó 06 gói nilon quấn băng keo màu xanh, 07 gói nilon quấn băng keo màu đen và 01 gói không quấn băng keo, bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể; Thu giữ tại quầy pha chế cafe 02 (hai) gói nilon (bên ngoài cuốn băng keo màu xanh) bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, vỏ gói nilon.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị A và Đoàn Tăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Đầu tháng 10/2021, Nguyễn Thị A nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho người tên N để liên lạc mua ma túy về chia nhỏ bán lấy lời. Nguyễn Thị A thỏa thuận và thống nhất mua 5.000.000 đồng tiền ma túy đá, cân tiểu ly và địa điểm giao ma túy là tại quán cafe Xích lô, là nơi A thuê để sinh sống và bán quán. Khoảng 2 ngày sau (không rõ ngày) vào khoảng 19 giờ, N điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ đến giao ma túy cho Nguyễn Thị A. Sau khi có ma túy, Nguyễn Thị A mang về phòng ngủ tiến hành chia nhỏ ma túy ra để bán. Nguyễn Thị A rủ Đoàn Tăng T tham gia bán ma túy và được Đoàn Tăng T đồng ý. Nguyễn Thị A phân công Đoàn Tăng T tìm người mua ma túy. Khi có người mua ma túy, Nguyễn Thị A đưa ma túy cho Đoàn Tăng T để đi giao và mang tiền về cho Nguyễn Thị A còn Nguyễn Thị A sẽ lo tiền ăn ở, sinh hoạt hằng ngày cho Đoàn Tăng T. Theo thỏa thuận đó từ tháng 10 năm 2021 đến khi bị bắt, tổng cộng Nguyễn Thị A đã bán ma túy 05 lần cho Võ Văn T , 02 lần cho Phan Hoài V và 04 lần cho 02 đối tượng khác chưa rõ lai lịch. Toàn bộ các lần mua bán này đều do Đoàn Tăng T đi giao.

Tiến hành Test nhanh cho thấy Đoàn Tăng T, Nguyễn Thị A, Phan Hoài V, Võ Văn T đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 824/KL-ĐG ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định:

- Chất màu trắng, dạng tinh thể, trong bì công văn ghi (A) gửi giám định là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,0339 gam. (Đây là chất thu trên người Phan Hoài Việt).

- Chất màu trắng, dạng tinh thể bám trong 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng, trong bì Công văn ghi (1) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

- Đoạn ống nhựa, màu trắng dài 12,5cm và đoạn ống thủy tinh bị uốn cong trong bi công văn ghi (2) có dính chất ma túy loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 14 gói nilon, trong bì công văn ghi (3) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,6094 gam.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 gói nilon, trong bì công văn ghi (4) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1868 gam.

- Đoạn ống nhựa một đầu hở và 06 gói nilon trong bì công văn ghi (5) không phát hiện bám dính chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, ketamine).

- 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi (6) có dính chất ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

- Chất màu nâu đen, bám dính trong 02 (hai) ống thủy tinh uốn cong là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A, Đoàn Tăng T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị A, Đoàn Tăng T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Tăng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tù.

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho Nguyễn Thị A, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã K huyện S, Phú Yên, tiến hành truy tìm xác minh tại địa bàn xã K, Sơn Hòa nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu làm rõ được đối tượng Nam sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Võ Văn T, Phan Hoài V có hành vi mua ma túy về sử dụng qua Test nhanh các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Khối lượng ma túy các đối tượng mua không đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các đối tượng phạm vào Khoản 1, điều 23 Nghị định 144/2021/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống

bạo lực gia đình. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Trưởng Công an huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng bằng hình thức phạt tiền, mức tiền 1.500.000 đồng.

Đồng thời, quá trình điều tra bị can Đoàn Tăng T khai vào đầu tháng 10/2021, tại quán Xích lô, Thái thấy Trần Đình H sử dụng chất ma túy nên xin cùng sử dụng và được H cho sử dụng. Căn cứ lời khai của Thái Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Đình H lên làm việc và H đã không thừa nhận việc cho T sử dụng chất ma túy. Cơ quan điều tra đã cho T và H đối chất nhưng vẫn chưa làm rõ được. Do đó không có căn cứ xử lý Trần Đình H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

**Về vật chứng vụ án của vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

**+ Tịch thu tiêu hủy:**

- 0,0178 gam chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(A)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(A)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(01)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(01)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa dài 12,5cm và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to (bị vỡ) và một số mảnh vở thủy tinh, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(02)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(02)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 1,3290 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 14 (mười bốn) gói nilon, bỏ bên trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(03)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(03)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đồng, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà.

- 0,1473 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 (hai) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(04)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(04)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa (một đầu hở) và 06 (sáu) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(05)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(05)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(06)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(06)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 02 (hai) ống thủy tinh đều uốn cong, có một đầu phình to, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(07)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(07)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) cân tiểu ly hình hộp màu trắng, đỏ, bên ngoài có dòng chữ "Marllono";

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số IMEI 1: 863980045293015, số IMEI 2: 863980045293007, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đen-đỏ-xanh, đã qua sử dụng.

+ Truy thu số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị A để nộp ngân sách nhà nước.

+ Truy thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Đoàn Tăng T để nộp ngân sách nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:*

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị A và Đoàn Tăng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào đầu tháng 10/2021, Nguyễn Thị A đã có hành vi mua 5.000.000 đồng ma túy và 01 cân tiểu ly của một người ông tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) về chia nhỏ bán kiếm lời. Nguyễn Thị A chia ma túy thành từng gói nhỏ, với mức giá 500.000 đồng và 300.000 đồng, sau đó rủ Đoàn Tăng T cùng bán với mình. Đoàn Tăng T có nhiệm vụ đi giao ma túy, Nguyễn Thị A lo chỗ ăn ở, sinh hoạt hàng ngày cho T. Với thỏa thuận như vậy, từ tháng 10 năm 2021 đến khi bị bắt, tổng cộng Nguyễn Thị A đã bán và Đoàn Tăng T đi giao ma túy 05 lần cho Võ Văn T 05 lần thu về 1.900.000 đồng, bán cho Phan Hoài V 02 lần thu về 1.000.000 đồng, bán cho 02 thanh niên tên H và B (không xác định được lai lịch) 04 lần thu về 1.200.000 đồng.Tổng số tiền bán ma túy của 11 lần là 4.100.000 đồng, Nguyễn Thị A lấy 3.800.000 đồng, cho Đoàn Tăng T 300.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy bị bắt, thu giữ và giám định được là 1.8301 gam, loại ma túy Methamphetamine, trong đó khối lượng thu của Phan Hoài V là 0.0339 gam, thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thị A là 1.7962 gam. Các bị cáo cùng nhau bán ma túy 11 lần, nhưng các lần, các đối tượng khác nhau, không cùng một thời điểm nên không có căn cứ xử lý theo điểm c khoản 2 Điều 251

BLHS "đối với 02 người trở lên". Do đó, hành vi hành vi trên của các bị cáo chỉ phạm vào điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì ham lợi nhuận cao, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao động chân chính để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn có tiền nhanh chóng nên đã sa ngã. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Nguyễn Thị A và Đoàn Tăng T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị A, Đoàn Tăng T đã 11 lần bán ma túy cho các đối tượng Võ Văn T, Phan Hoài Vvà 02 thanh niên tên H và B (không xác định được lai lịch). Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015. Mục đích các bị cáo bán ma túy là kiếm lời, không phải là thu nhập chính của các bị cáo, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết nặng "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS là phù hợp.

*[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Xét tính chất vụ án thuộc loại đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo Nguyễn Thị A là người chủ mưu, rủ rê Đoàn Tăng T tham gia cùng, bị can trực tiếp mua ma túy, về chia nhỏ, giao cho Đoàn Tăng T đi giao, trực tiếp giữ tiền sau khi bán ma túy. Từ đó thấy được tính nguy hiểm trong hành vi của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là Nguyễn (Đỗ) Văn T được tặng

huận chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Tăng T có vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp tìm người mua và đem ma túy đi giao, thu tiền về cho bị cáo Nguyễn Thị A, hưởng lợi từ việc này là được Nguyễn Thị A cho ăn ở tại quán cà phê và cho tiền sinh hoạt hàng ngày. Bị cáo T hoàn toàn nhận thức được đó là ma túy nhưng đã đồng ý tự nguyện thực hiện hành vi phạm tội cùng với Nguyễn Thị A. Do đó, bị cáo cũng phải chịu một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo cũng không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối tượng tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị A nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Võ Văn T, Phan Hoài V đã bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tình hình thực tế trên địa bàn huyện K thì loại tội phạm mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Nên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời qua đó răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy

- 0,0178 gam chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(A)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(A)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(01)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(01)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa dài 12,5cm và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to (bị vỡ) và một số mảnh vở thủy tinh, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(02)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(02)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 1,3290 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 14 (mười bốn) gói nilon, bỏ bên trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(03)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(03)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đồng, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà.

- 0,1473 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 (hai) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(04)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(04)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa (một đầu hở) và 06 (sáu) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(05)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(05)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(06)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(06)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 02 (hai) ống thủy tinh đều uốn cong, có một đầu phình to, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(07)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(07)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) cân tiểu ly hình hộp màu trắng, đỏ, bên ngoài có dòng chữ "Marllono";

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số IMEI 1: 863980045293015, số IMEI 2: 863980045293007, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đen-đỏ-xanh, đã qua sử dụng.

+ Truy thu số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị A để nộp ngân sách nhà nước.

+ Truy thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Đoàn Tăng Thái để nộp ngân sách nhà nước.

*[6] Về án phí:* Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*[7] Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A (tên gọi khác Nguyễn Thị Kiều O, Đỗ Thị A1) và Đoàn Tăng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**1**.*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 38, Điều 58 của BLHS 2015:*

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A (tên gọi khác Nguyễn Thị Kiều O, Đỗ Thị A1) 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/12/2021.**

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS 2015:*

**Xử phạt bị cáo Đoàn Tăng T 07 *(bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/12/2021.**

**2.** Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

**+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:**

- 0,0178 gam chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(A)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(A)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(01)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(01)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa dài 12,5cm và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to (bị vỡ) và một số mảnh vở thủy tinh, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(02)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(02)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có các đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 1,3290 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 14 (mười bốn) gói nilon, bỏ bên trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(03)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(03)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ

THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đồng, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà.

- 0,1473 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 (hai) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(04)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(04)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) đoạn ống nhựa (một đầu hở) và 06 (sáu) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(05)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(05)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(06)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(06)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 02 (hai) ống thủy tinh đều uốn cong, có một đầu phình to, thuộc bì công văn "CÔNG AN HUYỆN K", ghi "(07)" cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "(07)" và có dòng chữ "Số 824/PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Tăng Xuân Đ, Võ Đình T và Bùi Sĩ T.

- 01 (một) cân tiểu ly hình hộp màu trắng, đỏ, bên ngoài có dòng chữ "Marllono";

**+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội gồm:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số IMEI 1: 863980045293015, số IMEI 2: 863980045293007, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đen-đỏ-xanh, đã qua sử dụng.

**+Truy thu của các bị cáo**

- Truy thu số tiền 3.800.000 đồng *(ba triệu tám trăm nghìn đồng)* thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị A để nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* thu lợi bất chính của bị cáo Đoàn Tăng T để nộp ngân sách nhà nước.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục THADS huyện K, tỉnh Gia Lai.

3 . Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị A, Đoàn Tăng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án *(28/9/2022)*, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (01 bản);
- Bị cáo (02bản);
- Đương sự;
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Dung**